

Bản án số: 142/2017/HSPT

Ngày: 28/11/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Anh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trung

Ông Trương Cao Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ, *Thư ký* Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 129/2017/HSPT ngày 02/10/2017 đối với bị cáo Tôn Thất Phú L, do có kháng cáo của bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 171/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Bị cáo có kháng cáo:

Tôn Thất Phú L (tên gọi khác: L Lì); sinh ngày 14/10/1969 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 4/31 đường T, phường TL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 10/12; bố mẹ đẻ: Không rõ; con nuôi ông Tôn Thất L, sinh năm 1941 và bà Hứa Thị Th, sinh năm 1945; vợ: Nguyễn Thị Dạ Th, sinh năm 1977; có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày bắt tạm giam 07/4/2017. Có mặt.

*Quá trình nhân thân: Sinh ra không biết cha mẹ ruột, được ông Tôn Thất L và bà Hứa Thị Th nhận làm con nuôi; sinh sống tại xã TV, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Lớn lên đi làm thuê tại nhiều nơi trong nước.

- Ngày 16/01/1987, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân” (Bản án số 32/HSST).

- Ngày 25/5/1988, bị Tòa án nhân dân quận 10, thành phố HCM xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” (Bản án số 55/HSST; bị cáo khai tên Trần N;).

- Ngày 15/3/1997, bị Tòa án nhân dân quận TB, thành phố HCM xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” (Bản án số 74/HSST).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố H thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 01/2016 đến tháng 02/2016, Tôn Thất Phú L đã đưa ra thông tin không đúng sự thật là mình có nhiều mối quan hệ, có khả năng xin việc làm để nhận tiền của nhiều người rồi chiếm đoạt, sử dụng cá nhân. Cụ thể như sau:

* Hành vi chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) của ông Nguyễn Văn V: Đầu năm 2016, Tôn Thất Phú L biết ông Nguyễn Văn V (sinh năm 1964; trú tại thôn XH, xã TV, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế) muốn xin cho con mình là chị Nguyễn Thị Mỹ H (sinh năm 1991; trú cùng địa chỉ) vào làm việc tại một trong các cơ quan hành chính sự nghiệp đóng trên địa bàn thành phố H. L hứa hẹn với ông V là sẽ xin cho chị H vào làm việc tại Viettel Thừa Thiên Huế - Chi nhánh tập đoàn Viễn thông Quân đội với tổng chi phí 80.000.000đồng, sau khoảng 03 tháng sẽ có quyết định để đi làm. Tin vào những thông tin L đưa ra, ông V đã giao một bộ hồ sơ và dẫn chị H đến để L hướng dẫn viết đơn xin việc.

Khoảng cuối tháng 01/2016, theo yêu cầu của L, ông V đến quán cà phê Thôn V (thuộc phường VD, thành phố H) đưa cho L 10.000.000 đồng. Đến ngày 04/02/2016, L thông báo cho ông V biết đã liên hệ được việc làm cho chị H, đợi quyết định chính thức, yêu cầu ông V phải đưa thêm số tiền 10.000.000đồng. Ông V giao tiếp cho L số tiền 10.000.000đồng. Lần này, L viết một Giấy mượn tiền với nội dung chính: Có thỏa thuận công việc đôi bên và có ứng trước Hai mươi triệu đồng của anh V, còn lại Sáu mươi triệu sau khi có quyết định đi làm thì sẽ thanh toán theo thỏa thuận.

Sau khi nhận tiền, L không sử dụng để xin việc làm cho chị H như đã hứa, mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) của ông Nguyễn Văn V, sử dụng chi tiêu cá nhân.

Quá trình điều tra, đã thu giữ 01 (một) Giấy mượn tiền mang tên Tôn Thất Phú L, lập ngày 04/02/2016.

Tại bản Kết luận giám định số 225/GĐ ngày 18/8/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

1. Chữ viết mang tên Tôn Thất Phú L trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Tôn Thất Phú L trên tài liệu mẫu ký hiệu M2 đến M4 do cùng một người viết ra.

2. Chữ ký mang tên Tôn Thất Phú L trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Tôn Thất Phú L trên tài liệu mẫu ký hiệu M1 đến M4 do cùng một người ký ra.

* Hành vi chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) của anh Trương Phước Th: Thông qua ông Tôn Thất L (sinh năm 1941; trú tại thôn CL, xã TV, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế), Tôn Thất Phú L biết anh Trương Phước Th (sinh năm 1989; trú tại thôn CL, xã TV, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế) muốn xin cho vợ là chị A sinh năm 1990; trú tại tổ 23, khu vực 6, phường TX, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) được vào biên chế trong ngành sư phạm, dạy học tại thành phố H. L đã nói dối với anh Th là mình có nhiều mối quan hệ và hứa hẹn sẽ xin việc cho chị A, với điều kiện anh Th phải đưa tiền cho

L để chi phí. Tin tưởng vào những thông tin L đưa ra, anh Th đã giao một bộ hồ sơ xin việc của chị A cho L. Ngày 14/01/2016, theo yêu cầu của L, anh Th đã đến Ngân hàng S tại thành phố H chuyển vào số tài khoản 040001810113 của L số tiền 10.000.000đồng. Trong tháng 01/2016 và đầu tháng 02/2016, L nhiều lần yêu cầu anh Thành giao thêm tiền, cụ thể:

- Lần 1: L yêu cầu anh Th phải đưa thêm số tiền 2.000.000đồng cho một người tên L tại cầu AC, thành phố H.

- Lần 2: L yêu cầu anh Th đưa tiếp số tiền 3.000.000đồng cho một người quen của L tại phường TB, thành phố H.

- Lần 3: L yêu cầu anh Th đưa số tiền 5.000.000đồng cho một người quen của L tại Bến xe NH, thành phố H.

Tổng số tiền anh Trương Phước Th đã giao cho Tôn Thất Phú L là 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng). Sau khi nhận tiền, L không sử dụng để xin việc làm cho chị A như đã hứa, mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) của ông Trương Phước Th, sử dụng chi tiêu cá nhân.

Quá trình điều tra đã thu giữ 01 (một) hóa đơn giá trị gia tăng do Ngân hàng S phát hành ghi nội dung anh Trương Phước Th chuyển vào số tài khoản 040001810113 của Tôn Thất Phú L, số tiền 10.000.000đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn V và anh Trương Phước Th yêu cầu Tôn Thất Phú L phải bồi thường cho mỗi người số tiền 20.000.000đồng. Đến nay, L chưa bồi thường theo yêu cầu của ông V và anh Th.

Ngoài ra, Tôn Thất Phú L có yêu cầu anh Trương Phước Th phải đưa thêm 20.000.000đồng để chi phí xin việc. Tuy nhiên, do trước đó anh Th có cho ông Tôn Thất L mượn 20.000.000đồng, nên anh Th dẫn L đến gặp ông L để lấy số tiền này, nhưng ông L chưa đưa cho L. Tôn Thất Phú L cũng chưa liên hệ trực tiếp với ông L để lấy 20.000.000đồng. Hiện ông Tôn Thất L đã trả lại cho anh Trương Phước Th số tiền 20.000.000đồng mà trước đó ông L đã mượn của anh Thành.

Tại bản án sơ thẩm số 171/2017/HSST ngày 18/8/2017, Toà án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tôn Thất Phú L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Tôn Thất Phú L (tên gọi khác: L Lì) 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 07/4/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/8/2017, bị cáo Tôn Thất Phú L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Đã có cơ sở kết luận:

Vào đầu năm 2016, Tôn Thất Phú L có hành vi gian dối, hứa xin việc làm, đưa ra thông tin không đúng sự thật về việc xin việc làm cho chị Nguyễn Thị Mỹ H vào làm việc tại Công ty Viettel quân đội. L yêu cầu ông Nguyễn Văn V là bố của chị H đưa tiền để xin việc làm. Cuối tháng 01/2016 tại quán cà phê Thôn V ở phường VD, thành phố H, theo yêu cầu của L, ông Nguyễn Văn V đưa số tiền 10.000.000đồng cho L để xin việc làm cho chị Nguyễn Thị Mỹ H. Đến ngày 04/02/2016, tại nhà của ông Nguyễn Văn V, tại thôn XH, xã TV, thị xã HTh, tỉnh Thừa Thiên Huế, L tiếp tục nhận của ông Nguyễn Văn V số tiền 10.000.000đồng để xin việc cho chị Nguyễn Thị Mỹ H, nhưng L đã không xin việc làm mà sử dụng số tiền trên để tiêu xài cá nhân hết. Tổng số tiền L chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn V là 20.000.000đồng.

Vào đầu năm 2016, Tôn Thất Phú L có hành vi gian dối, hứa xin việc làm, đưa ra thông tin không đúng sự thật về xin việc làm cho chị LTA đi dạy tại trường học trên địa bàn thành phố H. L yêu cầu anh Trương Phước Th là chồng sắp cưới của chị A đưa tiền để xin việc làm cho chị A. Theo yêu cầu của L, ngày 14/01/2016 anh Th đã chuyển 10.000.000đồng vào tài khoản của L. Tiếp đó, trong tháng 1 và tháng 2/2016, L 3 lần yêu cầu anh Th đưa tiền, lần 1 đưa số tiền 2.000.000đồng qua người tên L tại cầu AC, thành phố H, lần 2 đưa 3.000.000đồng cho một người tại phường TB, thành phố H, lần 3 đưa số tiền 5.000.000đồng cho một người tại bến xe NH, thành phố H (cả 3 người đều không rõ lai lịch). L không xin việc làm cho chị A mà sử dụng để tiêu xài cá nhân hết. Tổng số tiền L chiếm đoạt của anh Th là 20.000.000đồng.

Tổng số tiền L chiếm đoạt của 2 người bị hại là ông Nguyễn Văn V và anh Trương Phước Th là 40.000.000đồng.

Với hành vi nêu trên, Tôn Thất Phú L đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Tôn Thất Phú L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiêu xài cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý thích đáng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo có quá trình nhân thân xấu, nay lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Mức án 24 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại cấp phúc thẩm, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tôn Thất Phú L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo L phải chịu theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị .

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tôn Thất Phú L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tôn Thất Phú L (tên gọi khác: L Lì) 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 07/4/2017.

2- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Tôn Thất Phú L phải chịu 200.000đồng.

3- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Anh Dũng